

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Thực hiện Công văn số 2323/LĐTBXH-BTXH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đính chính kỹ thuật Thông tư số 02/2021/TT-LĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-HĐND-VHXXH ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện chính





sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

### **Điều 3. Mức chuẩn trợ giúp xã hội**

Mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.

### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH** *Phan*



**Huỳnh Thị Hằng**

